

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/LĐ-PT

Ngày: 09/12/2022

V/v “*Tranh chấp yêu cầu trả tiền trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thế Mạnh.

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thu Hương.

Bà Nguyễn Thị Nhiên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang:* Ông Lương Quang Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 01/2022/TLPT-LĐ ngày 20/10/2022 về Tranh chấp “Yêu cầu chi trả tiền trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 01/2022/LĐ-ST ngày 12/08/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2022/QĐ-PT ngày 26/11/2022 giữa các đương sự:.

*** *Nguyên đơn:*** Anh Phạm Văn R – sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ 13, ấp Đ, xã T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

*** *Bị đơn:*** Quỹ tín dụng nhân dân T

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- *Người địa diện theo pháp luật:* Bà Huỳnh Thị Tuyết N (Ng);– sinh năm 1968; Chức vụ: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị.

*** *Người kháng cáo: Bị đơn:*** Quỹ tín dụng nhân dân T;

Người địa diện theo pháp luật: Bà Huỳnh Thị Tuyết N (Ng) - Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 18/04/2022, quá trình Tòa án giải quyết vụ án nguyên đơn ông Phạm Văn R trình bày:

Vào tháng 9/1996 anh R tham gia công tác tại Quỹ tín dụng nhân dân T với chức vụ là cán bộ tín dụng. Khi đó thì các bên không có làm hợp đồng là do ông Lê Văn D là Giám đốc Quỹ tín dụng T có tuyển dụng anh R vào làm cán bộ, khi anh R vào công tác khi đó ông Hoàng Xuân K lúc đó là Chủ tịch hội đồng quản trị biết. Khi đó anh R có ký trong các hồ sơ vay vốn của Quỹ tín dụng. Tới ngày 01 tháng 01 năm 2005 thì giữa anh R và Quỹ tín dụng có ký hợp đồng không thời hạn số 04/HĐLD – QTD đến 31/12/2020 thì Quỹ tín dụng tái cơ cấu lại bộ phận kiểm soát, đơn vị cắt tất cả cái chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế....Chỉ chi trả thù lao công vụ mỗi tháng là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*). Nhưng đơn vị vẫn chi trả lương từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 30 tháng 4 năm 2021 với số tiền lương tháng 04 là 12.312.000đ (*Mười hai triệu ba trăm mười hai ngàn đồng*) có xác nhận của Bảo hiểm xã hội huyện. Sau đó từ tháng 5 đến tháng 6 thì anh R chỉ nhận được tiền thù lao chứ không được chi trả lương. Đến ngày 30/6/2021 thì anh R xin thôi việc vì số tiền trên không đủ chi tiêu cho cuộc sống, và anh R cũng nghỉ việc cho đến ngày 4 tháng 11 năm 2021 thì anh nhận được quyết định thôi việc của Quỹ tín dụng.

Tại phiên tòa sơ thẩm anh R xin rút lại một phần yêu cầu chỉ yêu cầu Quỹ tín dụng nhân dân T chi trả tiền trợ cấp thôi việc là 16 năm 3 tháng sau khi đã trừ bảo hiểm thất nghiệp tương đương là 8,5 tháng tiền lương.

Mức lương của 6 tháng liền kề: từ tháng 1 đến tháng 4/2021 mỗi tháng là 12.312.000 đồng, từ tháng 11 đến tháng 12/2020: 11.286000 đồng.

Mức lương bình quân của 6 tháng liền kề là: $\{(12.312.000 \times 4) + (11.286.000 \times 2)\} / 6 = 11.970.000đ$

Tổng cộng $8.5 \times 11.970.000đ = 101.745.000đ$

[2]. Bị đơn: Quỹ tín dụng nhân dân T

Đại diện theo pháp luật: bà Huỳnh Thị Tuyết N trình bày:

Về thời gian công tác và quá trình tham gia bảo hiểm của ông R trình bày thì bà N thống nhất. Quỹ tín dụng không đồng ý chi trả trợ cấp thôi việc của ông R đề ra, do ông R không đóng góp gì cho Quỹ tín dụng, gây khó khăn cho hoạt động của Quỹ tín dụng, ngoài ra Điều 16, khoản 3 luật Hợp tác xã, Điều 26 của quy định tiêu chuẩn, bổ nhiệm, đào tạo, tiền lương và thù lao của nhân viên quỹ tín dụng. Quỹ tín dụng đồng ý chi trả thù lao 6 tháng liền kề cho ông R mỗi tháng là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) do mức chi trả thấp hơn lương tối thiểu vùng nên Quỹ tín dụng đồng ý chi trả cho ông R theo mức lương 6 tháng liền kề là 3.070.000 đồng (*Ba triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng*) x 8,5 tháng = 26.095.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu không trăm chín mươi lăm ngàn đồng*).

[3] Tại Bản án lao động sơ thẩm số 01/2022/LĐ-ST ngày 12/08/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn R.

2. Buộc Quỹ tín dụng nhân dân T trả cho anh Phạm Văn R số tiền 101.745.000đ (*Một trăm lẻ một triệu, bảy trăm bốn mươi lăm ngàn đồng*).

3. Kiến nghị Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Kiên Giang xem xét yêu cầu Quỹ tín dụng nhân dân T sửa đổi lại Điều 26 quy định tiêu chuẩn, bổ nhiệm, đào tạo, tiền lương và thù lao của nhân viên Quỹ tín dụng nhân dân T theo quy định của Bộ luật lao động.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án theo quy định pháp luật.

[4] Ngày 18 tháng 08 năm 2022 Bị đơn - Quỹ tín dụng nhân dân T - Đại diện theo pháp luật là bà Huỳnh Thị Tuyết N kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết cho Quỹ tín dụng nhân dân T chi trả thôi việc cho ông Phạm Văn R theo luật Hợp Tác xã năm 2012 và theo điều lệ, quy chế tín dụng đã quy định để có sự công bằng trong việc chấm dứt tư cách hợp thành viên hợp tác xã.

[5] *Tại phiên tòa phúc thẩm*

Bị đơn - Quỹ tín dụng nhân dân T - Đại diện theo pháp luật là bà Huỳnh Thị Tuyết N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết cho Quỹ tín dụng nhân dân T chi trả trợ cấp thôi việc cho ông Phạm Văn R theo mức lương 6 tháng liền kề là 3.070.000 đồng (*Ba triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng*) x 8,5 tháng = 26.095.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu không trăm chín mươi lăm ngàn đồng*).

Nguyên Đơn - anh Phạm Văn R đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, yêu cầu Quỹ tín dụng nhân dân T chi trả tiền trợ cấp thôi việc là 16 năm 3 tháng sau khi đã trừ bảo hiểm thất nghiệp tương đương là 8,5 tháng tiền lương, theo mức lương của 6 tháng liền kề từ tháng 1 đến tháng 4/2021 mỗi tháng là 12.312.000 đồng, từ tháng 11 đến tháng 12/2020: 11.286.000 đồng. Mức lương bình quân của 6 tháng liền kề là: $\{(12.312.000 \times 4) + (11.286.000 \times 2)\} / 6 = 11.970.000\text{đ}$. Tổng cộng yêu cầu Quỹ tín dụng nhân dân T trả $(8.5 \times 11.970.000\text{đ})$ là 101.745.000đ (*Một trăm lẻ một triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn đồng*).

[6] *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu ý kiến:*

- Về tính hợp pháp của kháng cáo: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo trong thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang thụ lý, giải quyết theo trình tự phúc thẩm là đúng quy định tại Điều 273, Điều 285 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến khi xét xử. Các đương sự, người tham gia tố tụng

khác cũng đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 01 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Quỹ tín dụng nhân dân T ; Giữ Nguyên bản án lao động sơ thẩm số 01/2022/LĐ-ST ngày 12/08/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Văn R.

+ Buộc Quỹ tín dụng nhân dân T phải chi trả tiền trợ cấp thôi việc cho anh Phạm Văn R số tiền 101.745.000đ. (*Một trăm lẻ một triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn đồng*).

+ Về án phí lao động sơ thẩm: Quỹ tín dụng nhân dân T phải chịu án phí.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, luật sư, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý giải quyết và xét xử vụ án đúng thẩm quyền và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xét xử vụ án số 01/2022/LĐ-ST ngày 12/08/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang và tuyên án cùng ngày. Ngày 18 tháng 08 năm 2022 bị đơn Quỹ tín dụng nhân dân T kháng cáo bản án. Do đương sự thực hiện quyền kháng cáo và nộp tạm ứng án phí trong thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang thụ lý, giải quyết theo trình tự phúc thẩm là đúng quy định tại Điều 273, Điều 285 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Trên cơ sở chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày và yêu cầu của các bên đương sự nên Tòa cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật để giải quyết vụ án lao động là tranh chấp về “Yêu cầu chi trả tiền trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động” theo quy định tại Điều 46 Bộ luật lao động năm 2019 là đúng pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo.

[3.1] Xét yêu cầu của anh Phạm Văn R yêu cầu Quỹ tín dụng nhân dân T chi trả tiền trợ cấp thôi việc là 101.745.000đ; Xét thấy: Về thời gian công tác tại phiên tòa các bên thống nhất ông R tham gia công tác tại Quỹ tín dụng T từ tháng 09/1996 đến tháng 01/2005 thì các bên tiến hành ký hợp đồng lao động không thời hạn và đến tháng 01/2013 thì Quỹ tín dụng mua bảo hiểm thất nghiệp cho ông R, Quỹ tín dụng trả lương cho ông R tháng 04/2021 thì ngưng chi trả lương

cho ông R mà chỉ trả tiền thù lao đến tháng 6/2021 thì ông R làm đơn xin nghỉ việc đến tháng 11/2021 thì QTD Tân Hội ra quyết định cho ông R thôi việc, như vậy về thời gian ông R được tính để hưởng tiền trợ cấp thôi việc là tháng 9/1996 đến tháng 12/2012 là 16 năm 3 tháng; về mức lương của 06 tháng liền kề trước khi ông R nghỉ việc tại phiên tòa ông R yêu cầu Tòa án căn cứ vào mức lương của ông khi đóng bảo hiểm xã hội là 11.970.000đ. Nhưng đến nay Quỹ tín dụng vẫn chưa thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho ông R là vi phạm Điều 46 Bộ Luật lao động năm 2020. Căn cứ vào thời gian lao động của ông R chưa được đóng bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 09/1996 đến tháng 12/2012 là 16 năm 3 tháng, mức tiền lương 6 tháng liền kề trước khi chấm dứt hợp đồng lao động theo bản ghi quá trình đóng bảo hiểm xã hội của Bảo hiểm xã hội huyện Tân Hiệp thì mức lương bình quân của ông R là 11.970.000đ. Theo quy định tại Điều 48 Bộ Luật lao động năm 2019 ông R yêu cầu số tiền trợ cấp thôi việc là 8.5 năm x 11.970.000đ = 101.745.000đ. Do đó việc ông R khởi kiện yêu cầu thanh toán tiền trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng là có cơ sở.

[3.2] Xét nội dung kháng cáo cũng như lời trình bày và yêu cầu của Đại diện Quỹ tín dụng T - bà Huỳnh Thị Tuyết N cho rằng do ông R không đóng góp gì cho Quỹ tín dụng, gây khó khăn cho hoạt động của Quỹ tín dụng và nại ra Điều 16, khoản 3 luật Hợp tác xã, Điều 26 của quy định tiêu chuẩn, bổ nhiệm, đào tạo, tiền lương và thù lao của nhân viên quỹ tín dụng để Quỹ tín dụng nhân dân T chỉ đồng ý chi trả thù lao 6 tháng liền kề cho ông R mỗi tháng là 3.070.000 đồng (*Ba triệu không trăm bảy mươi ngàn đồng*) x 8,5 tháng = 26.095.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu không trăm chín mươi lăm ngàn đồng*) Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để chấp nhận vì theo Điều 26 của quy định tiêu chuẩn, bổ nhiệm, đào tạo, tiền lương và thù lao của Quỹ tín dụng nhân dân T quy định chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động 05 năm làm việc được trả một nửa tháng tiền lương là trái với quy định Bộ luật lao động. Tại quyết định số 09/2021/QĐ-HĐQT, ngày 04/11/2021 của Quỹ tín dụng nhân dân T cho ông Phạm Văn R thôi việc cũng xác định mức lương bình quân 06 tháng liền kề trước khi ông R hưởng thù lao là 11.433.000đ, việc quỹ tín dụng cho rằng lương của ông R 06 tháng liền kề chỉ có 1.500.000đ là không có cơ sở; bởi vì theo bảng lương cũng như Điều 36 của quy định tiêu chuẩn, bổ nhiệm, đào tạo, tiền lương và thù lao của nhân viên quỹ tín dụng mà Quỹ tín dụng cung cấp cho Tòa án thì cho thấy đây chỉ là chi tiền thù lao trả cho ông R chứ không phải lương.

Xét thấy trong quá trình thu thập chứng cứ và giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm thì không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của Quỹ tín dụng nhân dân T do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện Kiểm Sát Nhân Dân tỉnh Kiên Giang, không chấp nhận kháng

cáo của Quỹ tín dụng nhân dân T, xét nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn R, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2022/LĐ-ST ngày 12/08/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang theo đó buộc Quỹ tín dụng nhân dân T phải chi trả tiền trợ cấp thôi việc cho anh Phạm Văn R số tiền 101.745.000đ. *(Một trăm lẻ một triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn đồng)* là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định tại điều 46, Điều 48 Bộ Luật Lao Động 2019 và Điều 8 Nghị định 145/2020/NĐ - CP, ngày 14/12/2020 của Chính phủ.

[4] Về án phí vụ án:

Về án phí sơ thẩm: Xét thấy lỗi vi phạm thuộc về Quỹ tín dụng nhân dân T xét nên buộc Quỹ tín dụng nhân dân T phải nộp án phí sơ thẩm (101.745.000đ x 3%) là 3.052.350đ *(Ba triệu không trăm năm mươi hai ngàn ba trăm năm chục đồng)* là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 26, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí phúc thẩm: Xét thấy yêu cầu kháng cáo của về Quỹ tín dụng nhân dân T không được chấp nhận xét nên buộc Quỹ tín dụng nhân dân T phải nộp án phí phúc thẩm 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

[5] Về các lễ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 điều 32, điều 147, điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ Luật lao động năm 2019;

- Điểm a khoản 1 Điều 12, Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Điều 8 Nghị định 145/2020/NĐ – CP, ngày 14/12/2020 của Chính phủ

Tuyên bố:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Quỹ tín dụng nhân dân T.
- Giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 01/2022/LĐ-ST ngày 12/08/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn R.
- Buộc Quỹ tín dụng nhân dân T phải thanh toán trả cho ông Phạm Văn R số tiền trợ cấp thôi việc là: 101.745.000đ. *(Một trăm lẻ một triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- *Về án phí sơ thẩm* : Buộc Quỹ tín dụng nhân dân T phải chịu án phí Lao động sơ thẩm với số tiền là: 3.052.350đ (Ba triệu không trăm năm mươi hai ngàn ba trăm năm chục đồng).

- *Về án phí phúc thẩm*: Buộc Quỹ tín dụng nhân dân T phải chịu án phí Lao động phúc thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Được trừ vào phần tạm ứng án phí theo biên lai số 0002051 ngày 24/08/2022 của Chi cục thi hành án huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

TAND Cấp cao tại TP. HCM;

VKSND tỉnh Kiên Giang;

TAND H. Tân Hiệp;

Chi cục THADS H. Tân Hiệp;

Các đương sự;

Phòng KTNV-THA;

Tòa Kinh tế;

Văn phòng;

Lưu: hồ sơ.

Vũ Thế Mạnh